

Công bằng trong biến đổi khí hậu và REDD+

Sổ tay hướng dẫn cho thúc đẩy viên cơ sở

Câu hỏi và trả lời



Công bằng trong biến đổi khí hậu và REDD+

Sổ tay dành cho thúc đẩy viên cơ sở

Câu hỏi và Trả lời

Bản quyền thuộc © RECOFTC. Tháng 11/2014 Bangkok, Thái Lan

Tất cả các ảnh sử dụng trong cuốn tài liệu này thuộc bản quyền của RECOFTC

Việc tái bản cuốn tài liệu này nhằm mục đích giáo dục hoặc phi thương mại được cho phép mà không cần có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên có bản quyền với điều kiện nguồn trích tài liệu được trích dẫn đầy đủ. Nghiêm cấm tái bản cuốn tài liệu này để bán hoặc cho các mục đích thương mại khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên có bản quyền.

Tài liệu này được biên soạn bởi Dự án xây dựng năng lực cấp cơ sở về REDD+ tại châu Á (Dự án REDD+ cấp cơ sở) của RECOFTC được Cơ quan Hợp tác và Phát triển Na Uy (Norad) tài trợ và Chương trình Công bằng cho người dân và tăng cường mạng lưới ở khu vực Mekong (GREEN Mekong) do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ. Những quan điểm và thông tin đưa ra trong ấn phẩm này không nhất thiết phản ánh những quan điểm hoặc thông tin của RECOFTC – Trung tâm vì Con người và Rừng, NORAD và USAID. Chúng tôi từ chối các trách nhiệm liên quan đến các lỗi hoặc thiếu sót trong dịch thuật ấn phẩm này sang các ngôn ngữ khác so với nguyên bản tiếng Anh.

Lời cảm tạ

RECOFTC xin chân thành cảm ơn NORAD đã tài trợ cho Dự án REDD+ cấp cơ sở và USAID đã tài trợ cho Chương trình GREEN Mekong.

Mục đích của tài liệu này

Cuốn sổ tay này là kết quả hợp tác giữa hai dự án cấp khu vực của RECOFTC - Dự án đào tạo nâng cao năng lực về REDD+ cho cấp cơ sở tại Châu Á (Dự án REDD+ cấp cơ sở) và Chương trình tăng cường mạng lưới và công bằng cho cấp cơ sở khu vực Mê Kông (GREEN Mekong). Mục tiêu của cuốn sổ tay hỏi và trả lời này nhằm hỗ trợ cho thúc đẩy viên cấp cơ sở triển khai các chương trình tập huấn về tăng cường bình đẳng xã hội trong giảm thiểu biến đổi khí hậu, đặc biệt là giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng (REDD+). Đây cũng là tài liệu tham khảo nhanh cho các bên liên quan chủ chốt cấp tỉnh và huyện, đặc biệt là các cán bộ làm nghiệp tham gia vào quá trình học tập ở địa phương và khu vực nhằm tăng cường công bằng trong phát triển các phương pháp giảm thiểu biến đổi khí hậu (BĐKH) và các hoạt động quản lý rừng có liên quan.

Mặc dù hiện nay đã có một số ấn phẩm về phương pháp tiếp cận REDD+ và tài liệu về các vấn đề công bằng có liên quan đến REDD+ được xuất bản, tuy nhiên chúng còn rất phức tạp và khó hiểu. Thực tế cho thấy các bên liên quan cấp cơ sở còn khó tiếp cận với tài liệu về công bằng trong REDD+ đảm bảo chính xác và dễ đọc. Hậu quả là các bên liên quan này vẫn gặp nhiều thách thức để có thể hiểu và sử dụng những thông tin liên quan nhằm tăng cường công bằng ở địa phương. Ngoài ra khái niệm công bằng xã hội còn khá phức tạp, thậm chí còn trừu tượng ở một số điểm. Việc có những giải thích đơn giản hơn để cấp cơ sở dễ hiểu và tiếp thu là cần thiết. Năng lực hạn chế của các bên liên quan cấp cơ sở trong đó có các tổ chức xã hội địa phương và tổ chức phi chính phủ (CSOs và NGOs) làm cho họ khó truyền tải mong đợi và quan điểm của mình đến các nhà hoạch định chính sách, khiến họ dễ bị thao túng và lôi kéo bởi các nhóm lợi ích. Cuốn sổ tay hỏi và trả lời này vì thế nhằm mục đích cung cấp các giải thích đơn giản về một số khía cạnh chính của công bằng xã hội trong bối cảnh rừng, BĐKH và REDD+.

¹ Ngoài hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, REDD+ còn bao hàm vai trò của bảo tồn và quản lý rừng bền vững và tăng cường trữ lượng các bon.

Cấu trúc tài liệu

Sổ tay này bao gồm chuỗi 10 câu hỏi và trả lời. Các câu hỏi này đều phù hợp với mục tiêu ban đầu là đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực của thúc đẩy viên cơ sở, đồng thời giải quyết một số vấn đề cơ bản về công bằng xã hội trong bối cảnh rừng và BĐKH, khuyến khích các bên liên quan cấp cơ sở cải thiện sự bình đẳng, tham gia và hòa nhập xã hội vào tác động của BĐKH và REDD+. Các câu hỏi được sắp xếp như sau:

Chương 1 – Các vấn đề cơ bản giải thích khái niệm công bằng xã hội, các khía cạnh của công bằng xã hội và công bằng khác với bình đẳng như thế nào trong bối cảnh rừng, BĐKH và REDD+.

Chương 2 – Công bằng trong bối cảnh rừng, BĐKH và REDD+ tập trung vào sự phát triển của công bằng trong ngành lâm nghiệp nói chung, bối cảnh và lý do cần phải thúc đẩy công bằng trong rừng, BĐKH và REDD+.

Chương 3 – Công cụ chính sách và các thách thức liên quan giải thích các công cụ chính sách quốc tế liên quan nhằm thúc đẩy công bằng trong BĐKH và REDD+ và thách thức ở cấp cơ sở.

Chương 4 – Phát triển năng lực để cải thiện công bằng tập trung vào các nhu cầu và cân nhắc chính về phát triển năng lực ở cấp cơ sở để cải thiện và tăng cường công bằng. Chương này cũng thảo luận về các tiêu chí và chỉ số chính cho giám sát sự lồng ghép và hiệu quả các nguyên tắc và giá trị cơ bản của công bằng trong BĐKH và REDD+. Ngoài ra chương này còn làm nổi bật cách mà hai dự án khu vực – Dự án REDD+ cấp cơ sở và Chương trình GREEN Mekong đang góp phần thúc đẩy công bằng trong bối cảnh rừng và BĐKH.

Mười câu hỏi chính



Chương 1: Hiểu biết cơ bản về công bằng

Q1 Công bằng là gì? Công bằng khác bình đẳng như thế nào?

Q2 Các khía cạnh của công bằng là gì?

Chương 2: Công bằng trong bối cảnh rừng, biến đổi khí hậu và REDD+

Q3 Các tiền đề cơ bản để cải thiện công bằng trong giảm thiểu BĐKH dựa vào rừng là gì?

Q4 Những vấn đề chính của công bằng trong giảm thiểu BĐKH dựa vào rừng là gì?

Q5 Thiếu công bằng làm tăng tính dễ bị tổn thương của các bên liên quan cấp cơ sở đối với giảm thiểu BĐKH dựa vào rừng như thế nào?



Chương 3: Những công cụ chính sách và những thách thức liên quan trong việc thúc đẩy công bằng trong giảm thiểu BĐKH dựa vào rừng ở cấp cơ sở

- Q6** Các công cụ và khung chính sách nào hiện có trên thế giới về thúc đẩy công bằng trong rừng, BĐKH và REDD+?
- Q7** Các thách thức chính nào cho việc đảm bảo công bằng trong giảm thiểu BĐKH dựa vào rừng ở cấp cơ sở?

Chương 4: Phát triển năng lực để cải thiện công bằng ở cấp cơ sở

- Q8** Vai trò của thúc đẩy viên cơ sở trong cải thiện công bằng trong BĐKH và REDD+?
- Q9** Đây là các tiêu chí và chỉ số chính cho giám sát công bằng trong rừng, BĐKH và REDD+?
- Q10** Vai trò của RECOFTC là gì trong việc cải thiện công bằng trong giảm thiểu BĐKH dựa vào rừng?



Chương 1: Hiểu biết cơ bản về công bằng

Câu hỏi 1

Công bằng là gì? Công bằng khác bình đẳng như thế nào?

Công bằng là việc đảm bảo tất cả mọi người đều có cơ hội, quyền lợi và các nguồn lực để đáp ứng mong muốn của họ. Điều này dựa trên cơ sở ý tưởng cuộc sống của con người cần được xác định bởi chính quyết định của họ chứ không phải bởi những tình huống bất công mà họ không thể kiểm soát. Công bằng cũng nói về việc phân bổ các nguồn lực hạn chế theo cách đảm bảo mỗi người đều nhận được “chia sẻ công bằng” nguồn lực. Điều này có thể thực hiện được nếu quá trình phân bổ vô tư và công bằng.

Vì thế công bằng có thể được định nghĩa là Sự công bằng trong cách đối xử tất cả các bên liên quan có quan tâm trong các quy trình từ thành lập đến thực thi các chính sách và trong việc phân bổ các nguồn lực cũng như chi phí có liên quan đến những chính sách này, theo bộ nguyên tắc được thống nhất.

Công bằng được kết nối với nguyên tắc của sự bình đẳng – tất cả mọi người đều có quyền bình đẳng trong cuộc sống. Công bằng thường bị nhầm lẫn hoặc được sử dụng thay thế cho bình đẳng nhưng công bằng và bình đẳng không giống nhau. Bình đẳng có nghĩa là tất cả mọi người cần được đối xử như nhau trong bất kể bối cảnh, tình huống và địa vị. Tuy nhiên việc đối xử bình đẳng với mọi người có thể không đem đến kết quả công bằng. Bình đẳng chỉ có hiệu lực khi mọi người ở trong cùng một bối cảnh và có nhu cầu như nhau. Công bằng được hiểu là không phải tất cả mọi người có chung một xuất phát điểm và một vài người có thể bị đối xử bất công bởi các yếu tố nằm ngoài sự kiểm soát của họ.

Mục tiêu của công bằng là xóa bỏ những tình huống bất công và có thể tránh được mà làm cho con người không thể bộc lộ tiềm năng đầy đủ của mình. Phương pháp tiếp cận công bằng có thể giúp xác định nguyên nhân dẫn tới sự khác nhau bất công trong các tình huống của cuộc sống con người và đưa ra những thay đổi để giải quyết sự khác nhau đó.

Bất công bằng thường bị gây ra bởi sự kỳ thị một vài nhóm đối tượng nhất định trong xã hội. Sự kỳ thị có thể về giới, sắc tộc, tín ngưỡng hoặc sự tàn tật. Bất kỳ hình thức kỳ thị nào đều làm cho các cá nhân hay nhóm người không thể thực hiện quyền của họ một cách tự nguyện như tước quyền tiếp cận nguồn tài nguyên mà họ có thể tiếp cận được. Con người cũng có thể đối diện với sự bất công bằng vì đói nghèo, sống trong khu vực bị cô lập, không tiếp cận được với các dịch vụ hay thông tin, thảm họa tự nhiên và sự xuống cấp của môi trường. Bất công bằng có thể xảy ra ở nhiều cấp khác nhau, từ cấp quốc gia cho tới trong nội bộ một cộng đồng.

Câu hỏi 2

Những khía cạnh chính của công bằng là gì?

Công bằng có 3 khía cạnh chính – về mặt phân phối, về mặt thủ tục và về mặt bối cảnh, như giải thích sau:

Công bằng phân phối liên quan đến sự công bằng trong phân phối hoặc phân bổ chi phí, đóng góp, rủi ro và lợi ích giữa các bên liên quan, như là kết quả của quyết định quản lý chính sách hay tài nguyên. Công bằng phân phối chủ yếu (nhưng không loại bỏ) đại diện khía cạnh kinh tế của sự công bằng.

Công bằng thủ tục đề cập đến sự công bằng trong quá trình chính trị để tạo điều kiện đưa ra quyết định, phân bổ nguồn lực và giải quyết tranh chấp. Nó liên quan đến việc đại diện, công nhận / bao hàm, tiếng nói và sự tham gia vào quá trình này. Công bằng thủ tục cũng nói tới thủ tục được áp dụng đồng đều - tức là, không có tham nhũng, thiên vị, chính sách gia đình trị v.v...

Công bằng bối cảnh kết nối hai khía cạnh công bằng trên bằng cách tính đến các điều kiện chính trị, kinh tế và xã hội đã có từ trước trong đó con người tham gia vào các thủ tục và phân phối hay hạn chế hoặc cho phép khả năng của họ để làm cả hai. Công bằng bối cảnh lồng ghép khái niệm năng lực cá nhân (như giáo dục và sự công nhận về chính trị), tiếp cận (tài nguyên thiên nhiên, nguồn vốn, lao động, mạng lưới thị trường, v.v.) và quyền lực (đạt được và duy trì tiếp cận với nguồn lực).

Ba khía cạnh công bằng được liên kết với nhau và do đó sự vắng mặt của bất kỳ một khía cạnh nào trong việc thúc đẩy công bằng sẽ không mang lại kết quả mong muốn. Ví dụ, quyền lực, sự tiếp cận và khả năng khác nhau có thể có ảnh hưởng đáng kể đến công bằng về thủ tục và phân phối. Tương tự như vậy, chế độ Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, trước và được thông tin đầy đủ (FPIC) sẽ không cho phép cộng đồng bảo vệ và theo đuổi lợi ích của họ trong một tình huống nơi họ thiếu thông tin, thời gian và kinh nghiệm để tham gia hiệu quả.



Kayalath
Phonasavanh

John

Lead all participants to meet the objective

Service Provider

Monitor

Indicator

Monitor all areas

Monitor

Monitor

Monitor

Monitor

Monitor

Monitor

Time keeps

Control

Control

Control

Control

Control

Control

Develop knowledge

Develop knowledge

Develop knowledge

Develop knowledge

Develop knowledge

Control

Control

Control

Control

Control

Control

Report the result

Report the result

Report the result

Report the result





Chương 2: Công bằng trong bối cảnh rừng, biến đổi khí hậu và REDD+

Câu hỏi 3

Các tiền đề cơ bản để cải thiện công bằng trong giảm thiểu ĐCKH dựa vào rừng là gì?

Công bằng không phải là một khái niệm mới trong thảo luận về phát triển kể cả trong ngành lâm nghiệp. Các cuộc tranh luận về lý do tại sao và làm thế nào để cải thiện công bằng trong lâm nghiệp đã phát triển có hệ thống theo thời gian. Bắt đầu với việc công nhận các mô hình quản lý rừng có sự tham gia khác nhau (như quản lý rừng dựa vào cộng đồng, quản lý lâm nghiệp cộng đồng, quản lý rừng chung, quản lý rừng hợp tác, quản lý rừng có sự tham gia, lâm nghiệp thôn bản, v.v...), sự tập trung ban đầu của công bằng trong lâm nghiệp phần lớn vẫn hạn chế ở công bằng xã hội trong chia sẻ lợi ích (công bằng phân phối). Tuy nhiên, với sự xuất hiện của việc tuyên truyền vận động dựa trên quyền, tranh luận về bình đẳng trong lâm nghiệp đã tiến triển lên cấp độ cao hơn. Hiện tại trọng tâm tập trung vào phát triển cá nhân, tăng cường năng lực và trao quyền cho cộng đồng để cải thiện sự tham gia của họ trong quá trình ra quyết định (công bằng thủ tục) và tăng cường khả năng tiếp cận với các nguồn lực cũng như sức mạnh để duy trì chúng (công bằng bối cảnh).

Như vậy, lý do cơ bản để cải thiện công bằng trong lâm nghiệp là đảm bảo chia sẻ trách nhiệm, chi phí và lợi ích công bằng cho tất cả những người phụ thuộc và tham gia vào quản lý rừng. Điều này sẽ cung cấp bền vững các nguồn tài nguyên và dịch vụ; do đó đảm bảo sinh kế hơn. Tuy nhiên, chia sẻ công bằng chỉ có thể đạt được khi cả ba khía cạnh công bằng đều được áp dụng theo cách liên kết với nhau trong quản lý rừng. Nếu thiếu bất kỳ khía cạnh nào đều sẽ không thể đem lại thu nhập tối thiểu để đảm bảo sinh kế. Ngoài ra, sự chênh lệch giữa các bên liên quan, trong tiếp cận hoặc kiểm soát việc quản lý và sử dụng tài nguyên rừng, ảnh hưởng đáng kể đến công bằng về thủ tục và phân phối mà hậu quả của nó là sự bất công bằng. Điều này có thể giảm hoặc ngăn ngừa bằng cách tập trung mục tiêu vào người nghèo và cộng đồng thiệt thòi (công bằng bối cảnh) đồng thời giúp họ tăng chia sẻ lợi ích (công bằng phân phối) bằng cách đưa họ tham gia vào việc ra quyết định (công bằng thủ tục) giống như câu chuyện được trình bày nghiên cứu điển hình của Nepal (xem hộp 1).

Hộp 1: Công bằng theo bối cảnh, phân phối và thủ tục trong lâm nghiệp cộng đồng

Lâm nghiệp cộng đồng (LNCD) ở Nepal cho thấy sự tương quan giữa các khía cạnh phân phối, thủ tục và bối cảnh của công bằng.

Khi LNCD bắt đầu những năm 1970 thì mục tiêu ban đầu trong việc thúc đẩy LNCD là cải thiện thực trạng rừng. Điều này được thực hiện thông qua việc ban hành lệnh hạn chế khai thác lâm sản bởi nhóm sử dụng rừng cộng đồng nhằm thúc đẩy tái sinh và cải tạo rừng. Tuy nhiên việc hạn chế khai thác lâm sản dẫn đến giảm thu nhập từ rừng và gây ra nhiều ảnh hưởng nhất đối với đối tượng sống phụ thuộc chủ yếu vào rừng vì họ có ít hoặc không có rừng riêng để sinh sống. Việc phân phối chi phí và lợi ích cuối cùng (lâm sản và doanh thu từ lâm sản) đã sớm trở thành vấn đề quan trọng, đồng thời ngoài cải thiện tình trạng rừng thì việc cải thiện sinh kế trở thành mục tiêu của LNCD. Đến năm 2009 hướng dẫn LNCD chỉ ra rằng nhóm sử dụng rừng cộng đồng phải dành 35% doanh thu của họ cho các hoạt động giảm nghèo, đây chính là sự công nhận rõ ràng lộ trình vì sự công bằng. Trong nhiều trường hợp các “nguyên tắc” được áp dụng “một cách công bằng” nhưng vì một số người dân không đáp ứng được yêu cầu hoặc không có nhu cầu trực tiếp hoặc không có thời gian để thu hái nên họ không được hưởng lợi một cách công bằng. Chẳng hạn như những hộ gia đình nghèo hơn thường không tiếp cận được tài nguyên và không có phương tiện để thu hoạch, vận chuyển hay sử dụng phần gỗ của mình. Để giải quyết vấn đề bất công bằng theo bối cảnh này thì một số nhóm sử dụng rừng cộng đồng đã bắt đầu cùng chung bán gỗ và phân chia thu nhập cho tất cả thành viên trong nhóm, trong khi đó một số nhóm khác lại thay đổi kế hoạch quản lý của họ bằng cách phân phát hàng hóa cho người nghèo theo nhu cầu của họ như củi và các lâm sản ngoài gỗ.

Một ví dụ khác về bất công bằng theo bối cảnh được đưa ra như sau: các hộ gia đình cực kỳ nghèo đôi khi không thể tận dụng được lợi ích cộng đồng như giáo dục vì họ không có khả năng chi trả học phí và đồng phục. Kết quả là một số nhóm sử dụng rừng cộng đồng đã thay đổi cách tiếp cận bằng việc cung cấp học bổng và đồng phục cho trẻ em của các hộ gia đình này.

Sau đó nhiều dự án tài trợ tập trung vào phương thức để phân phối công bằng hơn, giảm bất công bằng theo bối cảnh và cải thiện công bằng thủ tục trong các nhóm sử dụng rừng cộng đồng. Điều này xuất phát từ yêu cầu rằng phụ nữ và nhóm xã hội thiệt thòi – tầng lớp dalit (tiện dân, “không được đụng chạm tới”) – cần phải hiện diện trong ban quản lý nhóm sử dụng rừng cộng đồng và phải được nắm giữ ít nhất một vài vị trí ra quyết định quan trọng ban này. Thêm vào đó việc tập trung mạnh mẽ vào quản trị tốt (bao gồm xác định các thành viên nghèo và thiệt thòi trong cộng đồng trong đó có phụ nữ thông qua việc xếp hạng mức độ giàu nghèo và kiểm toán công khai) dần dần dẫn đến quá trình ra quyết định đáp ứng nhiều hơn và trực tiếp hơn nhu cầu của các nhóm thiệt thòi.

Cải biên từ: McDermott M.H. và Schreckenberg K., 2009. Công bằng trong lâm nghiệp cộng đồng:Hiểu biết từ miền Bắc và miền Nam. Đánh giá lâm nghiệp quốc tế, 11(2), pp. 157-170.

Câu hỏi 4

Những vấn đề chính của công bằng trong giảm thiểu BĐKH dựa vào rừng là gì?

lâm nghiệp phù hợp và có thể áp dụng cho REDD+. Tất cả ba khía cạnh công bằng đều góp phần quan trọng cho sự thành công của chương trình REDD+ như được nêu bật trong Thỏa thuận Cancun². Thỏa thuận này làm nhấn mạnh sự cần thiết của công bằng trong việc đảm bảo tính hợp pháp và hiệu quả của REDD+ trong việc phân phối chi phí và lợi ích, sự tham gia bình đẳng trong quá trình ra quyết định và tiếp cận các lợi ích các bon và phí các bon (Chhatre và cộng sự, 2012³; McDermott và cộng sự, 2012⁴).

Các tranh luận gần đây về sự công bằng trong REDD+ đã tập trung nhiều hơn vào công bằng cấp quốc tế, trái ngược với cấp quốc gia hay địa phương. Thảo luận về công bằng cấp quốc tế trong REDD+ tập trung vào trách nhiệm của các nước phát triển (công nghiệp hóa) về phát thải các bon và nghĩa vụ cung cấp tài chính để hỗ trợ các nước đang phát triển (và nước có rừng) giảm phát thải. Tuy nhiên vì những nhận thức và hiểu biết về REDD+ còn đang trong quá trình phát triển nên các vấn đề có liên quan đến công bằng trong REDD+ vẫn còn được thảo luận tại nhiều cấp (xem hộp 2).

Các vấn đề về công bằng trong REDD+ ở cấp cơ sở không có sự khác biệt nhiều và phần lớn bắt nguồn từ các vấn đề công bằng hiện có trong lâm nghiệp. Sự không rõ ràng về tình trạng hưởng dụng đất rừng, cơ cấu quản trị kém ở địa phương, tiếp cận và kiểm soát tài nguyên rừng, không có sự tham gia của các nhóm thiệt thòi trong đó có phụ nữ và dân tộc thiểu số trong quá trình ra quyết định là những vấn đề quyết định tính sở hữu và phân bổ lợi ích các bon và phí các bon từ REDD+. Thêm vào đó nhiều nguyên nhân mất rừng và suy thoái rừng khác nhau có bối cảnh riêng và thường nằm ngoài ngành lâm nghiệp có thể làm gia tăng các vấn đề công bằng trong REDD+.

² Được thông qua tại Hội nghị Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu tổ chức tại Cancun, Mexico từ ngày 29 tháng 11 đến ngày 10 tháng 12 năm 2010

³ Chhatre, A., Lakhanpal, S., Larson, A. M., Nelson, F., Ojha, H. và Rao, J., 2012. Biện pháp đảm bảo an toàn và cùng có lợi trong REDD+: đánh giá khả thi liên kế. Quan điểm hiện tại về bền vững môi trường 4, pp. 654-660. Đăng tải tại: <http://dx.doi.org/10.1016/j.cosust.2012.08.006>

⁴ McDermott, C.L., Coad, L., Helfgott, A., và Schroeder, H., 2012. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong REDD+: các bên tham gia, mối quan tâm và ý tưởng. Chính sách và khoa học môi trường 21, pp. 63-72. Đăng tải tại: <http://dx.doi.org/10.1016/j.envsci.2012.02.007>



Vi các thảo luận về REDD+ vẫn đang diễn ra nên REDD+ được phát triển trong một cơ chế đa cấp, đa mục đích và đa bên tham gia đã góp phần tạo nên vấn đề mới liên quan đến quá trình ra quyết định và lợi ích mâu thuẫn nhau; điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự công bằng.

Hộp 2: Đàm phán toàn cầu về công bằng trong REDD+

Trong một nghiên cứu so sánh liên quan đến các thảo luận chính sách về vấn đề công bằng trong REDD+ trên truyền thông, Di Gregorio (2013) nhận thấy các bên liên quan cấp quốc gia ở Indonesia và Brazil đã thảo luận về tính khả thi của việc chia sẻ gánh nặng giảm phát thải và trách nhiệm tài trợ REDD+ (công bằng phân phối) giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển. Kết quả là họ đã đưa thảo luận của họ thành công bằng cấp quốc tế. Mặt khác, tại Philippines các bên liên quan thuộc tổ chức dân sự xã hội trong nước quan ngại nhiều hơn về sự phân bổ chi phí và lợi ích của REDD+ trong nội bộ quốc gia đó. Tương tự, các bên thực hiện tại Việt Nam cũng tập trung thảo luận về công bằng REDD+ ở cấp cơ sở và kết nối điều này với vấn đề sinh kế của các bên liên quan cấp cơ sở. Các bên thực hiện thuộc tổ chức dân sự xã hội trong nước đã dấy lên quan ngại về vấn đề công bằng được kết hợp với sắp xếp về quyền hưởng dụng và quyền bản địa. Họ vận động cho sự công nhận quyền của người dân địa phương cùng với nhu cầu tham gia của cộng đồng địa phương vào việc thiết kế và thực hiện REDD+.

Nguồn: Di Gregorio, M., Brockhaus, M., Cronin, T., Muharrom, E., Santoso, L., Mardian, S. và Büdenbender, M. 2013. Công bằng và REDD+ trên phương tiện truyền thông: phân tích tương đối về thảo luận chính sách. Sinh thái học và xã hội, 18(2).

Câu hỏi 5

Thiếu công bằng làm tăng tính dễ bị tổn thương của các bên liên quan cấp cơ sở đối với giảm thiểu BĐKH dựa vào rừng như thế nào?

Nhiều tổ chức và chính phủ tham gia vào REDD+ nhận định rằng cơ chế này, nó còn có tiềm năng mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương theo nhiều cách khác nhau, ngoài chức năng ban đầu là giảm phát thải khí nhà kính và nhờ đó giảm thiểu tác động của BĐKH.

REDD+ cũng được xem như một cơ chế mà nếu được thực hiện đúng đắn và phù hợp thì có thể giúp cải thiện công bằng trong quản trị rừng ở cả cấp quốc gia và địa phương. Ngược lại nếu không có các khía cạnh chính của công bằng trong thực hiện REDD+ hoặc ít cân nhắc đến vấn đề này thì việc thực hiện REDD+ sẽ ít có cơ hội thành công, và cô lập người nghèo và cộng đồng thiệt thòi hơn nữa. Nếu không có đại diện chân chính hoặc sự tham gia tích cực của tất cả các bên liên quan thì các nhóm có quyền lực và địa vị cao hơn sẽ dễ nắm giữ đất rừng, tài nguyên rừng và lợi ích tiềm năng của REDD+. Tình trạng này sẽ làm gia tăng sự thiệt thòi và bản cùng của các cộng đồng đặc biệt. Phụ nữ, dân tộc thiểu số và các hộ gia đình không có đất sẽ càng dễ bị tổn thương hơn nếu họ không được tham gia vào quá trình ra quyết định. Sự đại diện đầy đủ và tham gia tích cực của người dân đóng vai trò then chốt trong việc hạn chế những định kiến bấy lâu nay về quyền sở hữu và hưởng dụng đất của các nhóm người dân này. Ngoài ra việc các nhóm này khó và ít tiếp cận với nguồn tài nguyên rừng, thông tin, cơ chế thị trường và tài chính, thiếu kỹ năng để đưa ra tiếng nói và mối quan tâm của mình trong quá trình ra quyết định cũng làm cho họ dễ bị tổn thương hơn.

Nói cách khác, nếu các khía cạnh chính của công bằng (phân phối, thủ tục và bối cảnh) không được lồng ghép vào quá trình ra quyết định về rừng, BĐKH và REDD+ thì các cộng đồng ở cấp cơ sở sẽ ngày càng dễ bị tổn thương hơn



Chương 3: Những công cụ chính sách và những thách thức liên quan trong việc thúc đẩy công bằng trong giảm thiểu BĐKH dựa vào rừng ở cấp cơ sở

Câu hỏi 6

Các công cụ và khung chính sách nào hiện có trên thế giới về thúc đẩy công bằng trong rừng, BĐKH và REDD+?

Công bằng có thể được áp dụng trong các cộng đồng, các quốc gia và qua nhiều thế hệ. Khái niệm công bằng được lồng ghép đầy đủ vào luật pháp quốc tế. Tuyên ngôn Nhân quyền Quốc tế chỉ ra rằng “việc công nhận phẩm giá vốn có, và quyền công bằng không thể tước đoạt của tất cả các thành viên trong gia đình nhân loại là nền tảng cho sự tự do, công lý và hòa bình trên thế giới” (Weiss, 1990).⁵

Liên quan tới công bằng trong REDD+, Hội nghị các bên (COP 15) thuộc Công Ước khung Liên Hợp Quốc về BĐKH (UNFCCC) tổ chức tại Copenhagen năm 2009 đã đạt được sự thỏa thuận giữa các bên trong việc xây dựng bộ các biện pháp phòng ngừa thiệt hại về xã hội và/hoặc môi trường cho cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và làm tăng lợi ích cho họ một cách công bằng. Sự đồng thuận này sau đó được xây dựng thành thỏa thuận trong COP 16 tại Cancun và được đặt tên là Thỏa thuận Cancun. Như đã đề cập phía trên, Thỏa thuận này có nói đến ba khía cạnh chính của công bằng. Phụ lục 1 của Thỏa thuận trình bày danh sách các hướng dẫn và biện pháp đảm bảo an toàn cho các phương pháp tiếp cận chính sách và sáng kiến tích cực về các vấn đề có liên quan đến REDD+ (xem hộp 3). Đặc biệt, việc tôn trọng tri thức và quyền của người dân bản địa cũng như các thành viên cộng đồng địa phương, sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan rất quan trọng để đạt được công bằng trong rừng, BĐKH và REDD+.

Tuyên ngôn của Liên Hợp Quốc về Quyền của người bản địa (UNDRIP) ban hành năm 2007 đã công nhận quyền của người dân bản địa về nhiều lĩnh vực và cung cấp một khung thống nhất cho cộng đồng quốc tế, trong đó đặc biệt có nguyên tắc Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, trước và được thông tin đầy đủ (FPIC). Hiệp định Cancun có đề cập đến sự tuân thủ với UNDRIP đặc biệt trong việc công nhận giá trị tri thức và quyền của người bản địa và cộng đồng địa phương nhằm thúc đẩy công bằng trong REDD+. Tiếp sau Thỏa thuận Cancun, nhiều sáng kiến của các cơ quan song phương và đa phương đã phát triển các biện pháp đảm bảo an toàn môi

⁵ Weiss, E.B., 1990. Quyền và nghĩa vụ của chúng ta đối với môi trường của thế hệ tương lai. Tạp chí Mỹ của tờ Pháp luật quốc tế, 84: pp. 198-207. Đăng tải tại: <http://dx.doi.org/10.2307/2203020>



Hộp 3: Biện pháp đảm bảo an toàn của UNFCCC – Thỏa thuận Cancun

Các bên trong Công ước khung Liên Hợp Quốc về BĐKH (UNFCCC) đã thống nhất bộ 7 biện pháp đảm bảo an toàn trong REDD+ tại Hội nghị các bên (COP 16) tại Cancun, còn gọi là “Biện pháp đảm bảo an toàn Cancun”. Các biện pháp này được rút ra từ việc công nhận các rủi ro về môi trường và xã hội có liên quan đến REDD+ và tầm quan trọng của các lợi ích có thể mang lại cho cộng đồng địa phương. Theo Biện pháp đảm bảo an toàn Cancun, khi thực hiện các hoạt động REDD+, các biện pháp đảm bảo an toàn sau cần phải được khuyến khích và ủng hộ:

1. Các hoạt động REDD+ phải phù hợp với mục tiêu của các chương trình lâm nghiệp quốc gia và các công ước, hiệp định quốc tế có liên quan;
2. Cơ cấu quản trị rừng quốc gia phải minh bạch và hiệu quả và tính đến chủ quyền và luật pháp quốc gia;
3. Tôn trọng kiến thức và quyền của người dân bản địa cũng như các thành viên trong cộng đồng địa phương bằng việc tính đến các nghĩa vụ quốc tế có liên quan, luật pháp quốc gia, đồng thời lưu ý rằng Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã phê chuẩn UNDRIP;
4. Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan, đặc biệt là cộng đồng địa phương và người dân bản địa trong các hoạt động REDD+;
5. Hoạt động REDD+ phù hợp với việc bảo tồn rừng tự nhiên và sự đa dạng sinh học, đảm bảo các hoạt động REDD+ không được sử dụng để hoán đổi mà để bảo vệ và bảo tồn rừng tự nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái, nâng cao các lợi ích xã hội khác;
6. Hành động để giải quyết các nguy cơ đảo ngược;
7. Hành động để giảm dịch chuyển phát thải.

Nguồn: <http://unfccc.int/resource/docs/2010/cop16/eng/07a01.pdf>



trường và xã hội, hướng dẫn và tiêu chuẩn một cách sâu rộng hơn như được đề cập dưới đây. Đây là những hướng dẫn mang tính lựa chọn và tự nguyện, có nghĩa là các nước có thể áp dụng tùy theo bối cảnh của mình. Hầu hết các sáng kiến này đều đề cập đến các yếu tố khác nhau của công bằng, trong đó có FPIC, tôn trọng quyền của người bản địa và cộng đồng địa phương, chủ quyền quốc gia, chia sẻ lợi ích công bằng, tham gia đầy đủ và hiệu quả, tiếp cận với thông tin và trao quyền cho nhóm thiệt thòi bao gồm phụ nữ và sự tham gia của họ vào các dự án các bon, đồng thời phải tuân thủ UNDRIP. Các sáng kiến này bao gồm:

- Đánh giá chiến lược về xã hội và môi trường (SESA) do Quỹ đối tác Các bon trong Lâm nghiệp phát triển (www.forestcarbonpartnership.org/);
- Khung nguyên tắc môi trường và xã hội cho REDD+ do UN-REDD phát triển (www.un-redd.org/);
- Tiêu chuẩn môi trường và xã hội (SES) cho REDD+ của Liên minh Khí hậu, Cộng đồng và Đa dạng sinh học (CCBA) (www.redd-standards.org/);
- Biện pháp đảm bảo an toàn xã hội và môi trường trong REDD+ của Liên minh Rừng mưa (www.rainforest-alliance.org/publications/redd-safeguards-guide/);
- Tiêu chuẩn các bon của Phụ nữ thuộc hội Phụ nữ thực hiện thay đổi nguồn tài nguyên thiên nhiên và nông nghiệp (WOCAN) (www.womenscarbon.org/).

Câu hỏi 7

Các thách thức chính nào cho việc đảm bảo công bằng trong giảm thiểu BĐKH dựa vào rừng ở cấp cơ sở?

Đảm bảo và cải thiện công bằng trong giảm thiểu BĐKH dựa vào rừng đặc biệt ở cấp cơ sở là một nhiệm vụ đầy thách thức. Nhiệm vụ này thường phát sinh ở bối cảnh trong đó công bằng đã được xác định. Vì công bằng có bối cảnh xã hội, nên nó được định nghĩa khác nhau trong các bối cảnh và nền văn hóa khác nhau. Theo đó khái niệm công bằng trong BĐKH và cơ chế REDD+ cũng thay đổi theo các tình huống và văn hóa khác nhau. Điều này có nghĩa để thúc đẩy công bằng như là một điều kiện tiên quyết thì cần phải hiểu bối cảnh văn hóa, xã hội và môi trường. Để có được hiểu biết chung và thiết lập hình thức công bằng có thể áp dụng được thì cần phải phân tích xem những ai sẽ tham gia vào việc xác định điều gì là công bằng hoặc không công bằng cũng như các phương pháp được sử dụng để xác định sự công bằng.

Những mối quan hệ và động lực về quyền lực ở địa phương là các yếu tố khác ảnh hưởng đến công bằng. Quan hệ quyền lực ảnh hưởng đến quy trình có sự tham gia, sự chia sẻ và phân bổ lợi ích và tài nguyên một cách công bằng. Các vấn đề như việc tầng lớp trên nắm giữ tài nguyên rừng hay sự phân biệt đối xử trong phân bổ chi phí và lợi ích có được từ sử dụng tài nguyên thiên nhiên có thể bắt nguồn từ các mối quan hệ quyền lực.

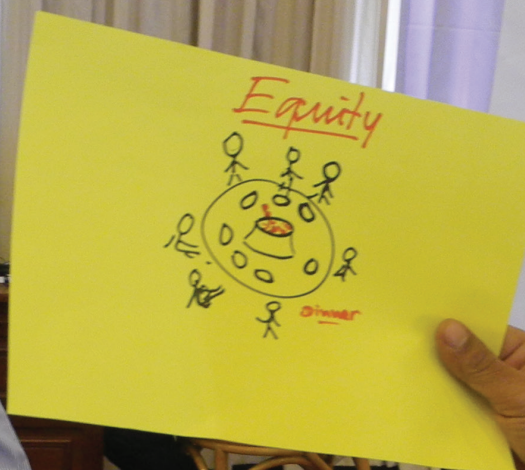
Một thách thức quan trọng khác đó là cải thiện công bằng trong BĐKH và cơ chế REDD+ có liên quan đến việc đảm bảo quyền hưởng dụng đất. Hệ thống hưởng dụng đất không rõ ràng cũng như quyền và trách nhiệm về REDD+ của người sở hữu đất ở các cấp khác nhau có thể dẫn đến việc thu hồi sai trái quyền truyền thống của người dân bản địa và cộng đồng địa phương. Với tình hình đó, điều quan trọng là cần phải xác định đúng đắn việc tiếp cận lợi ích các bon và phí các bon từ REDD+. Thiếu sự rõ ràng về quyền tiếp cận, sở hữu lợi ích các bon và phí các bon và đất đai sẽ đem đến sự bất công bằng cho các bên liên quan ở các cấp khác nhau, đặc biệt là những người mà quyền tiếp cận tài nguyên của họ không được công nhận sẽ không được tham gia vào quá trình ra quyết định hay được hưởng lợi từ REDD+.

Việc thiết kế một cơ chế phân bổ lợi ích và chi phí trong REDD+ cũng là một thách thức. Khi mà lợi ích từ REDD+ vẫn còn chưa rõ ràng, người dân bản địa và cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng xưa nay chịu trách nhiệm bảo tồn và sử dụng bền vững hệ sinh thái rừng giàu các bon sẽ ít có hoặc không có cơ hội góp phần làm giảm phát Sự đại diện không đầy đủ của các bên liên quan cấp cơ sở trong các thương thuyết quốc tế về BĐKH và REDD+ là một rào cản lớn. Điều này bắt nguồn từ sự kém hiểu biết về



BĐKH và REDD+ của các bên liên quan cấp cơ sở và đại diện của họ. Do đó họ không đủ năng lực đưa ra tiếng nói và trình bày vấn đề, khó khăn, quan tâm của mình đến các nhà hoạch định chính sách và các đơn vị ra chính sách ở các cấp khác nhau. Ngoài ra việc thiếu tiếp cận thông tin về BĐKH và REDD+, đặc biệt là thông tin được truyền tải bằng ngôn ngữ địa phương, đã làm hạn chế đáng kể sự tham gia đúng nghĩa của các bên liên quan cấp cơ sở vào quá trình ra quyết định. Vì những hạn chế này mà các kết quả có thể không được như mong muốn của các bên liên quan cấp cơ sở; điều này làm tăng sự dễ tổn thương của họ đối với các hợp phần của dự án REDD+.

Trong bối cảnh văn hóa xã hội, cần công nhận sự phong phú và giá trị tri thức truyền thống của người dân bản địa và các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng, đặc biệt khi thiết kế các can thiệp tác động về BĐKH và REDD+. Vì tranh luận hiện nay về công bằng trong REDD+ bao hàm các vấn đề liên quan đến cộng đồng địa phương và người dân bản địa cần thừa nhận và học hỏi từ các hoạt động và tri thức địa phương. Tuy nhiên thật không may là điều này chưa nhận được sự quan tâm đầy đủ trong các thảo luận về REDD+. Do đó nguy cơ thất bại của REDD+ là rất cao.



Chương 4: Phát triển năng lực để cải thiện công bằng ở cấp cơ sở

Câu hỏi 8

Vai trò của thúc đẩy viên cơ sở trong cải thiện công bằng trong BĐKH và REDD+?

Sự tham gia là một tiến trình khai thác sự đa dạng của con người và trọng tâm vào xây dựng năng lượng thông qua cảm xúc, sự kết nối và đối thoại như những kết nối với từng hành động cá nhân và tập thể về các vấn đề quan tâm chung.

Ghi nhớ định nghĩa của sự tham gia được đưa ra phía trên, thúc đẩy viên cấp cơ sở cần phải đóng nhiều vai trò khác nhau trong việc giải quyết các thách thức và rào cản chính, đồng thời thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan cấp cơ sở để cải thiện công bằng trong lộ trình REDD+ và biến đổi khí hậu. Một vài vai trò chính mà thúc đẩy viên cấp cơ sở có thể đảm nhận để thúc đẩy công bằng bao gồm:

Người tổ chức cộng đồng: hỗ trợ cho sự chuẩn bị của cộng đồng, bao gồm thúc đẩy và tạo lập chương trình nghị sự của những nhóm thiếu đại diện;

Người thiết kế và hướng dẫn tiến trình: thiết kế tiến trình tham gia dài hạn và ngắn hạn; đưa ra mục tiêu rõ ràng và đảm bảo mỗi bước của quá trình đều phải có sự liên kết với bước tiếp theo, bước này giải thích và làm rõ cho bước kia đồng thời tạo mối liên hệ logic giữa các bước còn lại;

Người xây dựng sự tự tin: hỗ trợ và trao quyền cho các bên liên quan yếu thế trong việc xây dựng sự tự tin để họ có thể lên tiếng về các vấn đề mà họ cho là quan trọng;

Người cung cấp và giải thích thông tin: cập nhật những thông tin gần nhất về sự phát triển, tiêu chuẩn về BĐKH và REDD+. Thông tin cần được giải thích một cách đơn giản và người cung cấp không được áp đặt ý kiến cá nhân của mình có thể ảnh hưởng đến việc tiếp nhận của các bên liên quan;

Người kết nối/người thiết lập mạng lưới: có thể cảm nhận được sự kết nối giữa các nhóm và các vấn đề, có đủ tự tin để giúp các bên liên quan khi họ cần;

Người trung gian trung thực: kết nối các cộng đồng và nhà cung cấp hàng hóa với thị trường công bằng và minh bạch cũng như với các tiến trình ra quyết định.



Người tạo không gian: để cộng đồng đưa ra ý kiến và quan điểm của mình; người có thảo vát có thể tìm cơ hội để đưa những tiếng nói ít được quan tâm đến với việc ra quyết định chung;

Người tài liệu hóa: có khả năng tài liệu hóa hiệu quả các quan điểm mà không làm thay đổi ý nghĩa ban đầu và chia sẻ chúng với những người khác;

Người lãnh đạo bình đẳng giới: có khả năng lãnh đạo trong việc thách thức quy phạm và sự chênh lệch về quyền lực giới; tạo điều kiện cho cả phụ nữ và nam giới có sự tham gia công bằng trong quá trình ra quyết định và chia sẻ lợi ích;

Người thúc đẩy đối thoại giữa các bên liên quan: tạo cơ hội và sử dụng kỹ năng để khuyến khích đối thoại giữa các bên liên quan khác nhau và cố gắng đạt được sự thống nhất chung trong các quan điểm của nhóm;

Người thúc đẩy: đảm bảo và vận động người dân bản địa và cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng tham gia vào quá trình ra quyết định cho REDD+ khi cần.



Khi đóng một hay nhiều vai trò kể trên thì điều quan trọng và cơ bản nhất mà thúc đẩy viên cấp cơ sở cần cân nhắc đó là trung lập về nội dung khi nói đến công bằng. Điều này có nghĩa là bản thân thúc đẩy viên không đưa ra bất kỳ quyết định nào hay đảm nhiệm vị trí nào mà chính các bên liên quan là người sẽ quyết định điều gì đại diện cho công bằng cho cả nhóm và sự công bằng đó được thể hiện như thế nào trong bối cảnh môi trường, văn hóa và xã hội của họ. Để thúc đẩy công bằng thủ tục, điều quan trọng là thúc đẩy viên cơ sở cần phải cân nhắc và thừa nhận các nhóm thiệt thòi khác nhau và đảm bảo rằng họ có khả năng nói lên mong đợi và quan tâm của mình một cách hiệu quả bằng việc khuyến khích sự tham gia tích cực của họ. Điều này liên quan đến công bằng theo bối cảnh, cần phải xác định các nhóm thường bị thiệt thòi, đảm bảo sự quan tâm của họ được lồng ghép vào công tác lập kế hoạch và thực thi dự án REDD+ bằng cách xây dựng năng lực cho họ và tăng cường sự tiếp cận cũng như kiểm soát các lợi ích các bon và phi các bon của REDD+.

Câu hỏi 9

Đâu là các tiêu chí và chỉ số chính cho giám sát công bằng trong rừng, BĐKH và REDD+?

Để đảm bảo sự lồng ghép hiệu quả các nguyên tắc và giá trị cơ bản của công bằng trong rừng, BĐKH và REDD+ thì cần phải giám sát ba khía cạnh công bằng. Dưới đây là danh sách các tiêu chí và chỉ số hỗ trợ cho việc giám sát công bằng:

Công bằng phân phối: các yếu tố chính của công bằng phân phối bao gồm chi phí, rủi ro và lợi ích được phân bổ công bằng cho các bên liên quan. Các tiêu chí dưới đây đưa ra các yếu tố đảm bảo công bằng phân phối, số liệu định tính và định lượng cần thu thập để giám sát việc thực hiện và hiệu suất của công bằng phân phối trong REDD+.

Vấn đề chính	Loại thông tin/số liệu cần thu thập để giám sát
Chi phí	<ul style="list-style-type: none">Loại chi phí – đóng góp bằng tiền hay hiện vật từ phía các bên liên quan địa phương thông qua lao động chân tay: hoạt động quản lý rừng như tuần tra, trồng rừng và thực hành lâm sinh;Phân chia chi phí – ai phải chi trả hay đóng góp bao nhiêu tiền hoặc thời gian cho hoạt động quản lý rừng và khi nào.
Nguy cơ	<ul style="list-style-type: none">Tiếp cận hạn chế với nguồn tài nguyên rừng, thách thức về sinh kế, các nhóm có thể không được tham gia vào quá trình ra quyết định và chia sẻ lợi ích, kỳ vọng phi thực tế của các bên liên quan địa phương và chi phí nhiều hơn lợi ích.
Lợi ích	<ul style="list-style-type: none">Tiền hay bất kỳ lợi ích nào khác từ rừng như thu nhập tiền mặt (chi trả cho cá nhân và/ hoặc được sử dụng cho các dự án cộng đồng) từ nguồn các bon và phi các bon của rừng, quyền tiếp cận được cải thiện đối với các lợi ích này, các hoạt động tạo thu nhập thay thế, sự tham gia vào REDD+ của phụ nữ và nhóm thiệt thòi trong cộng đồng được tăng cường;Câu chuyện thay đổi và các bằng chứng khác về quyền và lợi ích của các bên liên quan được tài liệu hóa.

Công bằng thủ tục tính đến việc các bên liên quan chủ chốt và người nắm quyền có cơ hội tham gia hiệu quả và đưa ra mối quan tâm của mình trong quá trình ra quyết định hay không. Dưới đây là các vấn đề, tiêu chí và số liệu tương ứng để đánh giá các chỉ số giám sát công bằng thủ tục:

Vấn đề chính	Loại thông tin/số liệu cần thu thập để giám sát
Thành phần những bên tham gia chính và cơ quan ra quyết định ở địa phương	<ul style="list-style-type: none"> • Phân tích các bên liên quan chủ chốt; • Phụ nữ, dân tộc thiểu số và các nhóm thiệt thòi khác được tham gia vào cơ quan ra quyết định; • Các thủ tục bầu cử/lựa chọn thành viên của cơ quan ra quyết định; • Xác định các vấn đề chính của công bằng và ưu tiên hay rào cản cho sự tham gia của từng nhóm.
Tiến trình ra quyết định	<ul style="list-style-type: none"> • Theo pháp luật, quy định và nguyên tắc được cơ quan ra quyết định ban hành về quản lý rừng và hoạt động khai thác tài nguyên; • Kiến thức và thực hành sử dụng FPIC cho việc ra quyết định có sự tham gia; • Theo pháp luật, quy định và nguyên tắc thúc đẩy lồng ghép giới và tham gia xã hội trong việc ra quyết định, tiếp cận với tài nguyên rừng và cơ chế chia sẻ lợi ích; • Tần suất các cuộc họp (có bao nhiêu cuộc họp trong một tháng hay một năm) được cơ quan ra quyết định tổ chức và số biên bản được ghi chép; • Kế hoạch tiếp theo sau quyết định được đưa ra từ các cuộc họp trước; • Cơ chế khiếu nại được ban hành và cộng đồng địa phương biết rõ về điều đó.
Sự minh bạch và tiếp cận thông tin	<ul style="list-style-type: none"> • Tiếp cận thông tin về quản lý rừng bao gồm thông tin về nguyên nhân gây mất rừng và suy thoái rừng, các giao dịch tài chính của hoạt động quản lý rừng, nguồn chi tiêu và cơ chế chia sẻ lợi ích nếu có; • Thông tin về rủi ro, thách thức và chi phí cơ hội của REDD+; • Sự hiện hữu của các diễn đàn các bên liên quan khác ở trong và xung quanh cộng đồng địa phương có thể gia tăng vào thúc đẩy công bằng trong REDD+; • Kiến thức về các dự án/hoạt động phát triển dựa vào đất rừng có thể tác động đến việc thiết kế và thực thi dự án REDD+.

Công bằng bối cảnh đề cập đến việc các điều kiện hiện tại, năng lực và môi trường có lợi cho việc hỗ trợ công bằng phân phối và công bằng thủ tục hay không. Theo đó bước đầu tiên là cần nhận thức rõ các chính sách, thể chế và quy trình hiện hành hỗ trợ cho tiếp cận các nguồn lực, vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan khác nhau trong quản lý tài nguyên rừng, đặc biệt là cho REDD+. Trong việc giám sát công bằng bối cảnh, các thông số sau có thể được giám sát:

Vấn đề chính	Loại thông tin/số liệu cần thu thập để giám sát
Bối cảnh hiện tại về quản lý rừng ở địa phương	<ul style="list-style-type: none"> • Các cơ quan quản lý rừng địa phương hiện có, ví dụ như ai đưa ra quyết định về quản lý rừng và tại sao họ đưa ra quyết định đó, họ quản lý rừng như thế nào? • Các rào cản cho sự tham gia, ví dụ như những điều gây ra bất kỳ khó khăn nào cho việc đạt được ‘quyền’, “tiếp cận” hay “hạn chế”; ví dụ: chủng tộc, giới tính, đẳng cấp, giáo dục tỷ lệ biết chữ, tuổi tác, nghề nghiệp, nơi ở, tình trạng gia đình, tín ngưỡng, tình dục, v.v. Những điều này ảnh hưởng như thế nào đến công bằng của các nhóm khác nhau? • Vấn đề mâu thuẫn hiện tại có liên quan đến việc sử dụng đất rừng và tài nguyên.
Năng lực REDD+	<ul style="list-style-type: none"> • Mức độ nhận thức và tình trạng kiến thức của những người ra quyết định và các thành viên cộng đồng khác về chính sách và pháp luật có liên quan đến việc tiếp cận và quản lý tài nguyên rừng; • Thực trạng kiến thức về quản lý rừng, BĐKH, REDD+ và các kế hoạch chính sách liên quan của các nhóm kinh tế - xã hội khác nhau trong cộng đồng địa phương, trong đó có phụ nữ và nhóm dân tộc thiểu số; • Các chương trình phát triển năng lực về quản lý rừng, tác động của biến đổi khí hậu và REDD+ mà người ra quyết định và cộng đồng địa phương tham dự; • Văn hóa chia sẻ và học hỏi của các nhóm cộng đồng như trong các cuộc họp thường kỳ, có thêm thời gian cho người được tập huấn chia sẻ thông tin cho những người không biết về chủ đề tập huấn.

⁶Một tổ chức, một cơ quan, xã hội hoặc những gì tương tự dẫn thân thúc đẩy một sự nghiệp, một chương trình mang tính đại chúng, giáo dục hoặc từ thiện.



Câu hỏi 10

RECOFTC có vai trò gì trong việc cải thiện công bằng trong giảm nhẹ biến đổi khí hậu dựa vào rừng?

RECOFTC – Trung tâm vì Con người và Rừng công nhận và tuân thủ các nguyên tắc của phương pháp tiếp cận dựa vào quyền – một khung lồng ghép các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và mục tiêu của hệ thống nhân quyền quốc tế vào kế hoạch và quá trình phát triển. Với trọng tâm chính vào phát triển năng lực, RECOFTC đã xây dựng các nghiên cứu và tài liệu tập huấn, triển khai các chương trình tập huấn về khái niệm và nguyên tắc của công bằng xã hội trong ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào rừng. Cụ thể, hai sáng kiến khu vực chính là công cụ thúc đẩy khái niệm công bằng xã hội trong giảm thiểu ĐKHKH – Dự án REDD+ cấp cơ sở do NORAD tài trợ và Chương trình Green Mekong do USAID tài trợ. Cả hai sáng kiến này đều hỗ trợ cho nhau về mặt địa lý, phương pháp tiếp cận và đối tượng hưởng lợi chính. Ba nước thuộc khu vực Mekong (Lào, Myanmar và Việt Nam) đều nằm trong vùng dự án của hai sáng kiến trên. Ngoài ra Dự án REDD+ cấp cơ sở còn triển khai tại Indonesia, Nepal và Chương trình Green Mekong thực hiện tại Campuchia và Thái Lan. Hai sáng kiến này áp dụng phương pháp tiếp cận phân tầng và bổ sung lẫn nhau trong quá trình thực hiện; cụ thể Dự án REDD+ cấp cơ sở tập trung vào các cấp từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh và Chương trình Green Mekong trọng tâm vào cấp tỉnh đến cấp khu vực.

Để cập đến đối tượng mục tiêu, cán bộ cơ quan nhà nước cấp tỉnh và các tổ chức dân sự xã hội (CSO), làm việc với các bên liên quan cấp cơ sở chính, là đối tượng mục tiêu ban đầu của Chương trình Green Mekong trong khi Dự án REDD+ cấp cơ sở lại tập trung vào cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng, cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ địa phương, đặc biệt là phụ nữ, dân tộc thiểu số, báo giới, giáo viên, học sinh và thanh niên. Các hoạt động nâng cao nhận thức và phát triển năng lực ở cấp địa phương do Dự án REDD+ cấp cơ sở tổ chức triển khai. Chương trình Green Mekong thực hiện các hoạt động này ở cấp quốc gia và cấp khu vực cùng với các cơ quan phát triển chính sách ở khu vực như Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Phương pháp tiếp cận có mối liên hệ bổ sung này không chỉ giúp phát triển năng lực của nhóm đa dạng các bên liên quan (thông qua Dự án REDD+ cấp cơ sở) mà còn đem đến sự kết nối quan trọng giữa các bên liên quan cấp cơ sở với nhà hoạch định chính sách và những người thực hiện ở cấp quốc gia và khu vực (thông qua Chương trình Green Mekong). Do đó phương pháp này tạo ra sức mạnh tổng hợp trong việc thúc đẩy các nguyên tắc công bằng xã hội trong bối cảnh rừng, ĐKHKH và REDD+ trong khu vực châu Á Thái Bình Dương.



Trước khi biên soạn cuốn Sổ tay Hỏi và Đáp này, hai dự án đã hợp tác xây dựng một cuốn sách đào tạo về Cải thiện công bằng tại cơ sở trong bối cảnh biến đổi rừng và khí hậu; Những giải thích ngắn gọn và đơn giản về những chiều chủ yếu của công bằng trong bối cảnh biến đổi rừng, khí hậu và REDD+ mà cuốn sổ tay này cung cấp là một sự bổ sung lý tưởng cho cuốn sách đào tạo nói trên: <http://www.recoftc.org/training-manuals-and-guides/improving-grassroots-equity-forests-and-climate-change-context-training>.

Để biết thêm thông tin, mời quý vị truy nhập những trang web dưới đây:

- *Cổng công bằng cơ sở*: <http://www.recoftc.org/project/green-mekong/project/grassroots-equity-portal>
- *Video về công bằng giới*: <http://www.recoftc.org/project/green-mekong/videos/video-what-gender-equity>
- *Cuốn sách về công bằng giới*: <http://www.recoftc.org/project/grassroots-capacity-building-redd/q-and/gender-redd-qa-handbook>
- *Chương trình Green Mekong*: <http://www.recoftc.org/project/green-mekong>
- *Dự án REDD+ Cơ sở*: <http://www.recoftc.org/project/grassroots-capacity-building-redd>





THE CENTER FOR PEOPLE AND FORESTS

Sứ mệnh của RECOFTC là tăng cường năng lực cho người dân địa phương để họ có quyền tốt hơn, quản trị cải thiện hơn và lợi ích công bằng hơn từ quản lý cảnh quan rừng bền vững trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương

RECOFTC có vị trí đặc biệt và quan trọng trong thế giới lâm nghiệp. RECOFTC là tổ chức phi lợi nhuận quốc tế duy nhất, chuyên phát triển năng lực cho lâm nghiệp cộng đồng. RECOFTC tham gia vào các mạng lưới chiến lược và đối tác có hiệu quả với các chính phủ, tổ chức phi chính phủ, xã hội dân sự, khu vực tư nhân, người dân địa phương và các viện đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Với hơn 25 năm kinh nghiệm trên tầm quốc tế và cách tiếp cận năng động trong phát triển năng lực – bao gồm cả nghiên cứu, phân tích, các điểm trình diễn và sản phẩm đào tạo – RECOFTC triển khai giải pháp đổi mới vì con người và rừng.

RECOFTC – Trung tâm vì Con người và Rừng
P.O. Box 1111
Kasetsart Post Office
Bangkok 10903, Thailand
Tel (66-2) 940-5700
Fax (66-2) 561-4880
info@recoftc.org www.recoftc.org



In trên giấy tái chế